

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2024/HS-PT

Ngày: 02 - 12 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh; Ông Tôn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thư Linh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Khải M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2024/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Khải M**, sinh năm 1997 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1972 và bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1977; vợ Lê Thị Hoàng O, sinh năm 2001; có 01 người con sinh năm 2023; tiền sự: không; tiền án: có 02 tiền án: tại Bản án số: 39/2019/HS-ST ngày 21/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong bản án vào ngày 18/01/2021); tại Bản án số: 17/2022/HS-ST ngày 08/3/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong bản án vào ngày 29/11/2022); bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/06/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 01 năm 2024, M sử dụng tài khoản Facebook “Tù Ba Tê” liên hệ với tài khoản Facebook tên “Gia H” đặt mua 01 khẩu súng và 09 viên đạn với giá 5.000.000 đồng. Khoảng 02 ngày sau, M nhận được súng và đạn. Sau khi nhận được súng và đạn, M cất giấu ở khu vực gần nhà vợ của M ở ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre. Vào khoảng 05 giờ, ngày 12/3/2024, Công an xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre phối hợp với Công an huyện C, tỉnh Bến Tre tuần tra trên tuyến đường H. Khi đến đoạn thuộc ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre thì phát hiện Nguyễn Khải M đang điều khiển xe mô tô biển số 71B4-681.77 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trên người của M đang cất giấu 01 khẩu súng màu đen, dạng ổ quay, trên thân súng có chữ “MADE IN CHINA”, “SMITH & WESSON”, “ZP-5”, “XYL230526019”, ốp tay cầm bằng nhựa màu xám; 09 viên đạn và 02 con dao tự chế nên lực lượng Công an lập biên bản sự việc và thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 01 khẩu súng ngắn màu đen dạng ổ quay (ổ quay màu xám), trên thân súng có hai dãy ký tự “XYL 230526019” và “MADE IN CHINA”, “SMITH & WESSON” “ZP-5”, ốp tay cầm bằng nhựa màu xám; 09 viên đạn bằng kim loại thân đạn màu vàng đồng (08 viên đầu đạn màu xám, 01 viên đầu đạn màu đồng), đít đạn đều có chữ “C”; 01 bao thuốc lá hiệu JET; 01 điện thoại di động, loại cảm ứng, hiệu OPPO A94, bên trong kèm sim số 0337264579; 02 con dao tự chế có đặc điểm tương tự nhau: Phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, gồm hai bề sắc, mũi nhọn, kích thước lưỡi dao dài 16cm, rộng 1,8cm, phần cán dao bằng nhựa màu đen, cán hình bầu dục, kích thước chiều dài 16cm, chiều rộng 2,5cm, cán dao được bọc kín hai đầu bằng kim loại màu xám, có nhiều hoa văn; 01 xe mô tô biển số 71B4-681.77 nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy biển số 71B4-681.77 mang tên Nguyễn Thị H1; 01 cái áo khoác nam, tay dài, màu đen, loại vải jean.

Tại kết luận giám định số 2137/KL-KTHS ngày 08/4/2024 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Khẩu súng gửi giám định là súng chế tạo thủ công một nòng nhả sử dụng để bắn với đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5) mm. Khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc vũ khí quân dụng; không phải công cụ hỗ trợ hay đồ chơi nguy hiểm.

- 09 viên đạn gửi giám định là cùng loại đạn cỡ (5,6 x 15,5) mm, thuộc vũ khí thể thao, không phải là vũ khí quân dụng. Hiện 07/09 viên đạn đã có dấu hiệu điểm hỏa nhưng không nổ. Loại đạn này thường sử dụng để bắn cho một số súng

quân dụng, thể thao như: TOZ8, K55, súng ám sát hình bút, một số súng chế tạo thủ công có đường kính buồng đạn phù hợp...và khẩu súng ổ quay nêu trên.

- Sử dụng khẩu súng nêu trên bắn với 02/09 viên đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5) mm gỏi giám định kết quả đạn nổ; nếu bắn trúng cơ thể người có thể gây thương tích hoặc tử vong.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2024/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Khải M phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Khải M 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26/9/2024, bị cáo Nguyễn Khải M kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Khải M 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về lo cho con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: Vào khoảng 05 giờ ngày 12/3/2024, trên tuyến đường Huyện lộ 173 đoạn thuộc ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre, Công an xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre phối hợp với Công an huyện C, tỉnh Bến Tre phát hiện

Nguyễn Khải M đang có hành vi cất giấu trái phép 01 khẩu súng ngắn có đặc điểm màu đen dạng ổ quay (ổ quay màu xám), trên thân súng có hai dãy ký tự “XYL 230526019” và “MADE IN CHINA”, “SMITH & WESSON” “ZP-5”, ốp tay cầm bằng nhựa màu xám, là súng chế tạo thủ công một nòng nhả sử dụng để bắn với đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5) mm, là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc vũ khí quân dụng. Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 304 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 05 (năm) năm tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Đồng thời, bị cáo có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, điều đó cho thấy bị cáo là người khó cải tạo giáo dục nên cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội trong khoảng thời gian dài mới có đủ điều kiện tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo. Vì vậy không có cơ sở để xem xét giảm nhẹ hình phạt theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị xử phạt bị cáo 05 (năm) năm tù là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tổ tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Khải M 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Khải M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Châu Thành (3b);
- CA và VKSND huyện Châu Thành (2b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- UBND xã Tân Thạch, h. Châu Thành (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Sơn